

Số: /QĐ-SVHTTDL

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách bổ sung năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-SVHTTDL ngày 15/9/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách bổ sung năm 2026 cho đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Niêm yết tại trụ sở (90 ngày);
- Văn phòng Sở (để đăng tải trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, KHTC (Lệ).

GIÁM ĐỐC

Thái Thị Lệ Hằng

CHƯƠNG: 425
DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC BỔ SUNG VÀ
PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày / /2026
của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

DVT:1.000đ

TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				VP Sở	Nhà hát NTTT
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp văn hóa – thể thao				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	120.000	120.000	120.000	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin				
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2.1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	120.000	120.000	120.000	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
3.1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	120.000	120.000	120.000	
	Hỗ trợ người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng	120.000	120.000	120.000	

